

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D sinh ngày 14- 4- 1994 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn Q và bà Phạm Thị Kim C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10- 10- 2012 bị Công an huyện Giao Thủy xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi Đánh nhau; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10- 7- 2022 đến ngày 18- 8- 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác; hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48 ngày 09- 9- 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy; “có mặt”.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 12- 4- 1988 tại huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm HL, xã H, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị L1; có vợ là Vũ Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10- 7- 2022 đến ngày 19- 7- 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác; hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi

khỏi nơi cư trú số 49 ngày 09- 9- 2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy; “có mặt”.

3. Phùng Văn Ph sinh ngày 04- 01- 1998 tại huyện G1, tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố ST, thị trấn N, huyện G1, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phùng Văn P và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10- 7- 2022 đến ngày 19- 7- 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác; hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50 ngày 09- 9- 2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy; “có mặt”.

4. Nguyễn Văn Q sinh ngày 27- 6- 1993 tại huyện G1, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 4, xã B, huyện G1, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị G và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10- 7- 2022 đến ngày 19- 7- 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác; hiện tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 51 ngày 09- 9- 2022 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 10- 7- 2022, Lê Văn D gọi điện rủ Nguyễn Văn T, Phùng Văn Ph và Nguyễn Văn Q đến nhà D tại tổ dân phố S, thị trấn N, huyện G, tỉnh N ăn uống. T, Q đồng ý và đến nhà D. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, D, T và Q đang ngồi uống nước tại nhà D thì Ph đến. Lúc này, cả 04 đối tượng thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng tại nhà D với mức vào gà 100.000 đồng, tổ cao nhất 500.000 đồng. D đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ rồi cùng T, Ph, Q ngồi đánh bạc ăn tiền tại chiếu ăn cơm đã trải sẵn ở gian phòng khách. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc D, T, Ph và Q đang đánh bạc ăn tiền thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.800.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền 44.800.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 04 điện thoại di động và 03 xe máy các loại.

Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận:

- Lê Văn D khai nhận có 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền 32.500.000 đồng trên người D là tiền của anh Phạm Ngọc Ch (là anh trai của D). Khi bị bắt D bỏ cả tiền đang đánh xuống chiếu bạc và bị thu giữ 32.500.000 đồng trên người.

- Nguyễn Văn T khai nhận T có 6.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt, T đang thắng và bị thu giữ 8.100.000 đồng trên người.

- Phùng Văn Ph khai nhận Ph có 9.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Ph bỏ ra 5.000.000 đồng đánh trước. Khi bị bắt, Ph bỏ cả tiền đang đánh xuống chiếu bạc và bị thu giữ 4.200.000 đồng trên người.

- Nguyễn Văn Q khai nhận Q có hơn 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt, Q bỏ cả tiền xuống chiếu bạc.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-GT ngày 07-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Văn T, Phùng Văn Ph và Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Văn T, Phùng Văn Ph, Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 15 đến 18 tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ năm đến 30 tháng đến 36 tháng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Văn Ph, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 28.100.000 đồng; tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đã thu giữ.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 10- 7- 2022 tại nhà Lê Văn D tại tổ dân phố S, thị trấn N, huyện G1, tỉnh N, các đối tượng Lê Văn D, Nguyễn Văn T, Phùng Văn Ph và Nguyễn Văn Q đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng thị bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền 28.100.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, tại địa phương. Các bị cáo đều xác định được đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo D năm 2012 bị xử phạt vi phạm hành chính nên là người có nhân thân xấu; các bị cáo khác có nhân thân tốt.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuổi đều còn trẻ, là lao động tự do và là trụ cột trong gia đình, kinh tế khó khăn được địa phương xác nhận; nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo Lê Văn D cung cấp công cụ để cùng các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình, nên bị cáo D giữ vai trò cao hơn, các bị cáo còn lại giữ vai trò như nhau và thấp hơn bị cáo D.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù, nhưng chưa cần thiết phải buộc các bị cáo phải tập trung cải tạo mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo điều kiện gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 28.100.000 đồng; tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đã thu giữ.

Đối với số tiền 15.800.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc và số tiền 44.800.000 đồng thu trên người các đối tượng, quá trình điều tra xác định trong số tiền đó có 32.500.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Ch không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Lê Văn D là phù hợp.

Đối với 04 chiếc điện thoại di động và 03 xe máy đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Văn T, Phùng Văn Ph và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 10- 7- 2022 đến ngày 18- 8- 2022).

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Văn Ph, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 02 năm (các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10-7-2022 đến ngày 19-7-2022).

Giao các bị cáo Lê Văn D, Phùng Văn Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện G1, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G1, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G1, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi

hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 28.100.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng); tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đã thu giữ.

(Ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08- 9- 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn N;
- UBND xã B;
- UBND xã H;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

